

Thông Báo Quy Định Mới Về Điều Kiện Vay Nước Ngoài Không Được Chính Phủ Bảo Lãnh
Announcement on Regulatory Change on Conditions of Overseas Loans
without Government guarantee

Ngày/ *Date*: 15/08/2023

Kính gửi Quý Khách hàng
To all dear customers

Căn cứ theo Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 30/06/2023 do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam ban hành ("Thông tư 08"), từ ngày 15/08/2023, bên đi vay cần tuân thủ các điều kiện vay khi thực hiện khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh. Đối với Quý khách hàng không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cần lưu ý các điểm chính sau:

Pursuant to Circular No.08/2023/TT-NHNN dated 30/06/2023 issued by the State Bank of Vietnam ("Circular 08"), effective from 15/08/2023, borrowers must comply with conditions of overseas loans without Government guarantee. For the clients who are not credit institutions, foreign bank branches, must pay attention to below main requirements:

Khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm không phải tuân thủ các điều kiện vay nước ngoài quy định tại Thông tư 08.

Overseas loans under the form of deferred goods imports shall not be required to comply with requirements under this Circular No.08.

NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VỐN VAY/ *PRINCIPLES OF USING OVERSEAS LOANS*

Bên đi vay chịu trách nhiệm toàn diện trong việc sử dụng vốn vay nước ngoài đúng mục đích hợp pháp quy định tại Thông tư này. Trường hợp khoản vay đã được rút vốn nhưng tạm thời chưa sử dụng, bên đi vay có thể sử dụng nguồn tiền này để gửi tiền tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam với kỳ hạn của mỗi khoản tiền gửi tối đa không quá 01 tháng.

The borrower is fully responsible for the proper use of the overseas loan for the lawful purpose specific in this Circular. In case the loan has been withdrawn but is temporarily unused, the borrower can book term deposit at credit institutions, foreign bank branches in Vietnam with the term under 1 month.

ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI/ *CONDITIONS APPLIED FOR OVERSEAS LOANS*

1. Thỏa thuận vay nước ngoài/ *Overseas loans agreement:*

- Phải được lập thành văn bản, nếu thỏa thuận qua hình thức điện tử, phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử

must be made in writing, in case of agreement under electronic form, it must comply with the law on e-transactions

- Phải được ký kết trước hoặc vào ngày rút vốn khoản vay nước ngoài. Thỏa thuận vay nước ngoài được ký kết vào ngày rút vốn khoản vay nước ngoài được chấp thuận khi: (i) Khoản vay ngắn hạn nước ngoài với điều kiện việc giải ngân khoản vay thực hiện sau khi các bên ký kết thỏa thuận vay; (ii) Khoản vay nước ngoài phát sinh từ việc chuyển số tiền thực hiện chuẩn bị đầu tư của các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam thành vốn vay nước ngoài.

must be signed before or on the date of withdrawal of the overseas loan. An overseas loan agreement shall only be signed on the date of withdrawal of an overseas loan in the following cases: (i) Short-term overseas loans with the conditions that the loan disbursement is made after the loan agreement signed; (ii) Foreign loan converted from the investment preparation amount of projects that have been granted investment registration certificates according to foreign direct investment activities in Vietnam into overseas loans.

2. Đồng tiền vay nước ngoài/ *Currency of overseas loans:*

- Là ngoại tệ/ *shall be foreign currency*
- Đồng Việt Nam, chỉ được chấp nhận trong các trường hợp sau: (i) bên đi vay là tổ chức tài chính vi mô; (ii) bên đi vay là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vay từ nguồn lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam của bên cho vay là nhà đầu tư nước ngoài góp vốn tại bên đi vay; (iii) bên đi rút vốn, trả nợ bằng đồng ngoại tệ và nghĩa vụ nợ của khoản vay được xác định bằng đồng Việt Nam.

Vietnam dong is only acceptable in following cases: (i) the borrower is a micro-finance institution; (ii) the borrower is a foreign-invested enterprise which takes out the loan from profits from direct investment activities in Vietnam of the lender being a foreign investor contributing capital to the borrower; (iii) the borrower withdraws capital and repays debt in foreign currency, and debt obligations of the loan are determined in Vietnam dong.

3. Chi phí vay nước ngoài/ *Overseas loan cost*

Bên đi vay và các bên liên quan tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành khi thỏa thuận về chi phí vay nước ngoài, nhưng không vượt quá mức trần chi phí vay nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quyết định và công bố trong từng thời kỳ.

Borrowers and related parties are solely responsible for complying with current relevant laws when reaching an agreement on overseas loan costs, but not over the cap of overseas loan cost decided and announced by the Governor of the State Bank of Vietnam in each period.

4. Mục đích vay nước ngoài/ *Purpose of overseas loans*

- Mục đích vay ngắn hạn nước ngoài: (i) cơ cấu lại các khoản vay nước ngoài; (ii) thanh toán các khoản nợ ngắn hạn phải trả bằng tiền mặt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án khác của bên đi vay (không bao gồm các khoản nợ gốc của khoản vay trong nước); (iii) được sử dụng vốn vay ngắn hạn nước ngoài để phục vụ hoạt động nghiệp vụ có thời hạn sử dụng vốn không quá 12 tháng kể từ thời điểm rút vốn khoản vay nước ngoài (đối với bên đi vay thuộc đối tượng phải đảm bảo các chi tiêu an toàn tài chính theo pháp luật chuyên ngành).

Purposes of short-term overseas loans: (i) restructuring of overseas loan; (ii) payment of short-term loan in cash arising during the implementation of investment, production and business projects of borrowers (excluding principals of domestic loans); (iii) short-term overseas loans used to serve borrowers' professional operations with a term of not more than 12 months from the time of withdrawal of overseas loans (in case the borrowers are required to ensure financial safety criteria according to specialized laws).

- Mục đích vay trung dài hạn nước ngoài: (i) Thực hiện dự án đầu tư của bên đi vay; (ii) Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác của bên đi vay; (iii) Cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài của bên đi vay.

Purposes of mid/long-term overseas loans: (i) implementation of investment projects; (ii) increase working capital; (iii) restructuring the borrower's existing overseas loan of the borrowers.

5. Giới hạn vay nước ngoài/ *Limit of overseas loan*

- Đối với khoản vay ngắn hạn: áp giới hạn vay trong trường hợp vay nước ngoài để cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài hiện hữu

Short-term overseas loan: limit of overseas loan shall be complied in case overseas loan is used to restructure existing overseas loan

Số tiền vay nước ngoài \leq giá trị nợ hiện hữu + lãi, phí chưa thanh toán của nợ hiện hữu + phí của khoản vay mới tại thời điểm cơ cấu

Value of overseas loan \leq balancing principal + interest, unpaid fees of the existing overseas debt + fee of new determined at the time of structure

- Đối với khoản vay trung dài hạn/ *Midlong-term overseas loans*

(i) Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư/ *Loans for investment project:*

Số tiền vay nước ngoài \leq Giới hạn vay nước ngoài – Dự nợ gốc các khoản vay trung dài hạn trong

nước phục vụ cho dự án (nếu có) – Dư nợ gốc các khoản vay trung, dài hạn nước ngoài hiện hữu phục vụ cho dự án (nếu có) (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung, dài hạn)

Value of overseas loan ≤ Limit of overseas loan – Outstanding balance of existing mid/long-term domestic loan serving the project (if any) – Outstanding balance of existing mid/long-term overseas loan serving the project (if any) (including those short-term loans extended and overdue into mid/long-term loans)

Trong đó/ *In which:*

Giới hạn vay nước ngoài = Tổng vốn đầu tư của dự án – vốn góp của nhà đầu tư

Limit of overseas loan = Total investment capital - contributed capital

- (ii) Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dự án khác của bên đi vay/ *Loans for implementation of production, business and other project plans:*

Số tiền vay nước ngoài ≤ Nhu cầu vốn vay được sử dụng tại Phương án sử dụng vốn vay – Dư nợ gốc các khoản vay trung, dài hạn trong nước phục vụ cho mục đích này (nếu có) – Dư nợ gốc các khoản vay trung, dài hạn nước ngoài hiện hữu phục vụ cho mục đích này (nếu có) (bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn được gia hạn và ngắn hạn quá hạn thành trung dài hạn)

Value of overseas loan ≤ Loan demand approved in plan of using loan – Outstanding balance of existing mid/long-term domestic loan serving this purpose (if any) – Outstanding balance of existing mid/long-term overseas loan serving this purpose (if any) (including those short-term loans extended and overdue into mid/long-term loans)

- (iii) Trường hợp vay nước ngoài để thực hiện cơ cấu lại khoản vay nước ngoài của bên đi vay/ *Loans for restructuring existing overseas loans*

Số tiền vay nước ngoài ≤ Giá trị nợ hiện hữu + lãi, phí chưa thanh toán của nợ hiện hữu + phí của khoản vay mới tại thời điểm cơ cấu

Value of overseas loan ≤ balancing principal + interest, unpaid fees of the existing overseas debt + fee of new determined at the time of structure

Lưu ý: bên đi vay phải thực hiện việc trả nợ khoản vay nước ngoài hiện hữu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi rút vốn khoản vay mới để đảm bảo các giới hạn vay vốn quy định tại khoản (i) và khoản (ii) Điều này.

Noted: *the repayment for the existing shall be paid within 05 working days from the date that the new loan is disbursed to insure the limit specified in Clauses (i) and (ii) of this Article.*

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC/ *OTHER REGULATIONS*

1. Bên đi vay cần cung cấp Phương án sử dụng vốn vay được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền, với các nội dung cơ bản sau:

The borrower shall provide plan of using overseas loan that be approved by the competent authority with the following basic contents:

- Thông tin của bên đi vay/ *The borrower's information;*
- Thông tin khoản vay nước ngoài dự kiến thực hiện/ *Information of expected overseas loans;*
- Mục tiêu kinh doanh, nhu cầu huy động vốn tổng thể, vốn nước ngoài của bên đi vay/ *Business objectives, total demand for capital mobilization, and demand for foreign loan capital of the borrower;*
- Mục đích và quy mô khoản vay: (i) bảng kê nhu cầu sử dụng vốn theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Thông tư (đối với khoản vay ngắn hạn); hoặc (ii) quy mô vốn tổng thể của hoạt động sản xuất, kinh doanh; cơ cấu nguồn vốn; quy mô vốn vay nước ngoài; các chi phí dự kiến được thanh toán từ nguồn vốn vay trung dài hạn nước ngoài (đối với khoản vay trung dài hạn);

Purpose and scale of foreign loans: list of demand of using loan according to Appendix attached to the Circular (for short-term loans); overall capital scale of production and business activities, capital structure, size of overseas loans, expected payment costs (for mid/long term loans);

- Biện pháp quản trị rủi ro phát sinh từ khoản vay nước ngoài (nếu có)/ *Measures to manage risks arising from overseas loans*;
 - Thẩm quyền phê duyệt Phương án sử dụng vốn vay nước ngoài/ *Authority to approve plans of using overseas loan*;
 - Các nội dung khác (nếu có)/ *Other contents (if any)*.
2. Trong trường hợp việc thực hiện khoản vay nước ngoài mới nhằm mục đích trả nợ khoản vay nước ngoài hiện hữu của bên đi vay, bên đi vay cần cung cấp Phương án cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài với các nội dung cơ bản sau:
- In case the purpose of new loan is to restructure existing overseas loans of the borrower, the borrower shall provide Plan for restructuring overseas debts with following basic contents:*
- Thông tin của bên đi vay/ *The borrower's information*
 - Thông tin về khoản vay và dư nợ khoản vay nước ngoài hiện hữu: bên cho vay, số tiền vay, đồng tiền vay, thời hạn vay, chi phí vay, mục đích vay, tình hình rút vốn, trả nợ, dư nợ của khoản vay tại thời điểm lập Phương án cơ cấu nợ, giá trị dự kiến cơ cấu. mã số khoản vay (đối với khoản vay nước ngoài trung, dài hạn hiện hữu), bảng kê việc sử dụng vốn vay ngắn hạn của khoản vay nước ngoài hiện hữu (đối với khoản vay nước ngoài ngắn hạn hiện hữu);
The existing overseas loan's information: lender, loan amount, loan currency, loan term, loan fee, loan purpose, status of loan withdrawal, repayment, existing outstanding balance, expected value to structure, loan code (for existing mid/long term loan), list of using loan (for existing short-term loan);
 - Thông tin về khoản vay nước ngoài mới: bên cho vay, số tiền vay, đồng tiền vay, thời hạn vay, chi phí vay, kế hoạch rút vốn, kế hoạch thanh toán dư nợ khoản vay nước ngoài hiện hữu;
The new overseas loan's information: lender, loan amount, loan currency, loan term, loan fee, plan of loan withdrawal, plan of existing overseas loan payment;
 - Thẩm quyền phê duyệt Phương án cơ cấu nợ/ *Authority to approve Plan for restructuring overseas debts*;
 - Các nội dung khác (nếu có)/ *Other content (if any)*.

Nếu quý khách hàng có yêu cầu, xin liên hệ với chúng tôi để được cung cấp toàn văn Thông tư trên.
Please let us know if you need the whole context of the above Circular

Xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và thông cảm của Quý khách hàng.
Thank you again/or your patronage and support

Trân trọng!
Best Regards

Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
For and on behalf of Bank SinoPac HCMC Branch



Lin Chia Yun
General Director